TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1279/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại: Leipziger Strasse 8c, 38327, Semmensted, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Tiến D; nơi ĐKHKTT: Khu An Khê, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; hiện ở tại: 39104 Magdeburg, Leiterstrasse 3, Cộng hòa Liên bang Đức; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 09/3/2012. Sau khi kết hôn, anh chị sang Cộng hòa Liên bang Đức làm việc và sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến đầu năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn do những bất hòa trong cuộc sống, sinh hoạt, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến năm 2016 thì vợ chồng ly thân. Mặc dù gia đình bạn bè khuyên giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Nay

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dũng thống nhất với lời trình bày của chị Hường về việc kết hôn, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung. Anh cũng đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại phiên toà, bị đơn anh Hoàng Tiến D đồng ý việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do chị Hường đang ở nước ngoài không về Việt Nam được nên chị ủy quyền cho anh Dũng làm thủ tục ly hôn. Đơn của chị Hường có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến D cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, chị Hường hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức, anh Dũng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu An Khê, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng và anh có mặt tại Việt Nam tại thời điểm giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 09/3/2012. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hường và anh Dũng đều xác định đầu năm 2015 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do những bất hòa trong cuộc sống, sinh hoạt, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến năm 2016 thì vợ chồng ly thân. Mặc dù gia đình bạn bè khuyên giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được nên thống nhất ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, mâu thuẫn đã trầm

trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Hường và anh Dũng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến D được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến D không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hường được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010767 ngày 05/6/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hường đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Tiến D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm

2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Vinh	**Phạm Văn Phích**